

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671003-8 - Thí nghiệm Vật lý đại cương

STC : 1(15,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : ề

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trần Nam	Cường	3471010051	16/01/1992		5,70	5,70	
2	Đặng Văn	Lợi	3471010201	05/01/1992		5,00	5,00	
3	Đoàn Ngọc	Minh	3471010209	06/09/1992		5,00	5,00	
4	Phạm Văn	Quang	3471010260	10/08/1991		,00	,00	
5	Trần	Quang	3471010261	17/01/1992		5,70	5,70	
6	Bùi Văn	Tân	3471010275	14/11/1991		5,70	5,70	
7	Trần Quốc	Toàn	3471010344	10/05/1992		5,70	5,70	
8	Lê Khắc	Hoàng	3571010025	04/12/1993		5,00	5,00	
9	Nguyễn Tuấn	Anh	3571010026	15/03/1993		5,30	5,30	
10	Phan Thế	Phong	3571010044	18/04/1993		5,00	5,00	
11	Vũ Bách	Hùng	3571010093	07/08/1993		5,00	5,00	
12	Trần Công	Thích	3571010212	03/08/1993		5,00	5,00	
13	Trần Văn	Đức	3571010618	09/11/1993		5,30	5,30	
14	Võ Quốc	Hiếu	3571011349	29/07/1993		5,00	5,00	
15	Tô Văn	Thư	3571011398	21/10/1993		5,00	5,00	
16	Nguyễn Tấn	Đạt	3571011839	21/05/1993		5,00	5,00	
17	Trần Anh	Tú	3575010086	19/02/1993		5,00	5,00	
18	Nguyễn Thành	Luật	3575010113	04/06/1993		5,30	5,30	
19	Nguyễn Anh	Thế	3575010411	24/05/1993		5,00	5,00	
20	Trần Quốc	Trung	3575010456	29/04/1993		5,00	5,00	
21	Trần Cao Trung	Đông	3575010704	26/06/1993		5,30	5,30	
22	Bùi Tấn	Phát	3575010722	28/01/1993		5,30	5,30	
23	Thạch Toàn	Trung	3575010747	22/08/1993		5,30	5,30	
24	Phan Thành	Vương	3575010827	08/09/1993		6,00	6,00	
25	Bùi Đức	Trung	3575011105	09/08/1993		6,30	6,30	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)